

Một Tai Nạn Nhớ Đời

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Chiếc xe cứu thương hụ còi chở tôi vào phòng cấp cứu bệnh viện duy nhất của Wartertown, một thành phố nhỏ thuộc tiểu bang South Dakota nằm ven xa lộ Liên bang I-29. Vị bác sĩ trực đứng tuổi cẩn thận khám khắp người tôi. Với giọng nói có âm thanh trầm bổng cuộn vào nhau của một người Mỹ gốc Ấn độ, ông dịu dàng nói,

“Ngoài chỗ xương vỡ ở bàn chân phải, tôi không thấy thương tích nào khác. Chiếc xe nát bét mà ông sống sót thật là may mắn.”

“Sao bác sĩ biết?” tôi ngạc nhiên hỏi.

“Tôi nhìn thấy hình chiếc xe. Nhân viên cứu thương chụp hình cảnh tai nạn để chúng tôi biết mà liệu chữa trị,” ông cười nhẹ.

Sau khi được bác sĩ khám ở phòng bên, trên trán có miếng băng vết thương nhỏ, Quỳnh Châu vén màn bước vào nắm tay tôi với đôi mắt ngấn lệ, “Em không sao cả. Lạy Trời cho chồng được bình yên.” Hai vợ chồng cảm ơn Trời Phật đã cho chúng tôi còn sống để gặp lại ba đứa con thương yêu đang bay nhảy góp mặt với đời ở ba góc quả đất: Mạc về Việt nam làm phim, Ân sang Trung hoa dạy học, và Diễm Lệ gần nhất làm việc ở Nữu Ước.

Mạc con trai đầu lòng tài hoa nhất nhà. Một vật lý gia tốt nghiệp Học viện Kỹ thuật Massachusetts ở Cambridge, Massachusetts nổi tiếng nhất thế giới, Mạc quay qua làm việc trong ngành cố vấn tài chánh và kinh tế và được gửi đi công tác ở nhiều quốc gia, trong đó có cả Việt nam – quê hương của ba má mà Mạc lâu thông lịch sử. Cuộc sống bận rộn luôn luôn di chuyển với chiếc va-li khiến Mạc mệt mỏi và sau khi để dành đủ tiền, xin nghỉ việc để *đi giang hồ*: dăm ba chuyến về Việt nam thu góp sử liệu về đời Tây Sơn và chuyến viếng thăm Hoa Lục từ nam chí bắc. Hết *đi giang hồ*, Mạc trở lại đại học học cao học điện ảnh và truyền hình tại Đại học Nam California ở Los Angeles, California rồi về Việt nam làm đạo diễn phim.

Ân con trai thứ hai ít nói và chịu khó ít ai bằng. Ân kính phục Mạc và xem anh là thần tượng, nhưng hay bị em gái là Diễm Lệ ăn hiếp. Quỳnh Châu thường nói,

“Trong ba đứa, em thương thằng Ân nhất. Nó hiền lành quá, tử tế quá, sợ ra đời bị người ta ăn hiếp.”

“Con em đứa nào mà hiền lành?” tôi cười khà khà, “Nó thương Diễm Lệ nên bấm bụng nhịn em, chứ *sức mảy* nó chịu thua người ngoài!”

Ân đặc biệt mê xe hơi, có bao nhiêu tiền đều đổ vào mua tạp chí và mẫu xe hơi đem về say sưa nghiền ngẫm, và có thể nói vanh vách loại xe, đời năm nào, và đặc tính của bất cứ chiếc xe hơi nào chạy ngoài đường. Ngoài ra, Ân mê học lịch sử Hoa kỳ và thế giới. Khi gần tốt nghiệp trung học, Ân hỏi ý kiến Mạc về việc tìm đại học dạy lịch sử thích hợp. Mạc khuyên, khi đọc sách vở và tài liệu lịch sử, Ân cần ghi nhớ tên các tác giả ưa chuộng và tìm xem họ giảng dạy hay tốt nghiệp trường đại học nào rồi từ đó tìm ra trường Ân muốn học. Ân tìm được hai trường vừa ý:

Đại học Columbia, một đại học tư rất nổi tiếng ở Nữ Ớc; và Đại học Minnesota ở Minneapolis, Minnesota, một đại học công thuộc tiểu bang.

Mùa hè cuối năm Ân học lớp 11 và Diễm Lệ học lớp 10, tôi đi họp và nhân dịp đưa Quỳnh Châu và hai con đi nghỉ hè ở Nữ Ớc. Ở đó nàng có chị bạn thân người Việt dạy ở Đại học Barnard, một đại học tư chỉ nhận nữ sinh viên, chuyên về khoa học nhân văn và xã hội, và liên kết mật thiết với Columbia. Chồng chị bạn là người Mỹ và làm khoa trưởng ban nhận sinh viên vào học tại Columbia, và hai người không có con chung.

Trước khi về lại North Dakota, chúng tôi được chị bạn mời đến nhà trong cư xá giáo sư Columbia ăn cơm tối. Ông chồng hỏi chuyện, thán phục kiến thức rộng rãi của Ân, và hứa, “Nếu năm tới cháu muốn vào Columbia, chú sẽ có chỗ cho cháu; đừng lo.” Thấy Diễm Lệ tỏ vẻ thích thú với cuộc sống đô hội của Nữ Ớc, “thành phố không bao giờ ngủ,” chị bạn vốn rất khoái bé dễ dàng,

“Năm sau con lên học trường Barnard của cô và ở đây với cô chú. Nhà có dư một phòng để dành cho con đó; nhớ *nghe*!”

Ân chọn học Đại học Minnesota với lý do giản dị, “Minneapolis gần nhà, và tiền học rẻ; Ân không phải vay *student loan* [tiền vay của chính phủ để đi học] nhiều. Khỏi mắc nợ rắc rối!” Ân để ra bốn năm rưỡi lấy hai bằng cử nhân – một bằng về lịch sử, và một bằng về chính trị học – rồi nhận lời mời sang Trung hoa dạy Anh văn tại Đại học Trường Xuân ở Trường Xuân, thủ phủ và thành phố lớn nhất của tỉnh Cát Lâm. Thành phố này chuyên về kỹ nghệ chế tạo xe hơi nên được gọi “Detroit của Trung hoa.”

Bé út Diễm Lệ thông minh nhất nhà. Năm bé học lớp 3, một hôm thấy tôi ăn quả cam không có hạt, bé đưa ra câu hỏi mới nghe tưởng đơn giản, “Nếu cam không có hạt, làm sao trồng cây mới?” nhưng làm tôi xính vính và phải đi hỏi nhiều người mới tìm ra giải đáp: Người ta phải chiết cây, nghĩa là cắt rồi lột một đoạn da của một nhánh cây đang sung sức, bó lại với đất xốp, và đợi một, hai tháng cho nơi ấy mọc rễ thì cắt lia đem trồng thành cây con. Ở hai năm cuối trung học, bé giỏi về máy điện toán đến không ngờ. Mỗi khi chiếc *PC* (personal computer, máy điện toán cá nhân) của tôi ở sở gặp trục trặc và nhân viên hỗ trợ kỹ thuật không tìm ra nguyên nhân, tôi trấn an họ,

“Không sao đâu. Để tối tôi mang về nhà nhờ nhỏ út nó làm giùm.”

Diễm Lệ nhất quyết học đại học ở Nữ Ớc, nhưng thay vì nộp đơn xin vào Barnard hay Columbia và nhờ vả bạn Quỳnh Châu, bé xin vào Đại học New York (NYU) học tâm lý áp dụng; NYU là một đại học tư lớn có uy tín ngang hàng với Columbia. Lý do của bé khá bất ngờ, “Con không muốn học trường anh Ân chê, không thêm học.” NYU nhận và cấp cho bé học bổng bán phần là một nửa học phí hằng năm vốn rất cao.

Diễm Lệ biết tôi yêu cổ hươu và tiếng Việt nên học thêm các lớp Việt ngữ bậc đại học và lấy thêm ngành chuyên môn phụ (minor) nghiên cứu Á châu để tôi vui lòng. NYU không có lớp Việt ngữ nên phải gửi bé lên Columbia học; thành ra bé *tránh đầu, phải vai*, chạy không khỏi Columbia. Mùa hè, bé ở lại Nữ Ớc làm việc cho MTV là đài truyền hình dẫn đầu thế giới về

các chương trình giải trí, dùng kiến thức tâm lý học học được để sắp xếp chương trình truyền hình và thu hút khách hàng quảng cáo, và dần dần trở nên thông thạo ngành *marketing* (nghiên cứu thị trường).

Đầu hè 2011, tôi và Quỳnh Châu lên Nữu Ước dự lễ tốt nghiệp của Diễm Lệ tổ chức ở sân vận động Yankee có khả năng chứa trên 55 ngàn người. NYU cho tốt nghiệp gần 15 ngàn sinh viên nhằm thời kỳ Hoa kỳ chìm đắm trong tình trạng kinh tế suy thoái. Ở Nữu Ước, việc làm mới hầu như không có. Ngay cả những sinh viên tốt nghiệp *Juris Doctor* (bằng Luật sư), họ trả cho các công ty tìm việc từ \$10 đến \$15 ngàn để thuê tìm một chân *intern* (nhân viên tập việc) không lương trong các hãng luật. Để sau một thời gian làm việc, có kinh nghiệm ghi trong *résumé* (bản tóm tắt bối cảnh học hành và làm việc) dùng đi xin việc mới. Văn phòng tìm việc cho sinh viên ở NYU chỉ nhận được thư xin tuyển dụng 13 tân khoa.

Tôi không ngạc nhiên khi biết Diễm Lệ lọt vào 13 chỗ khuyết hiếm hoi đó. Tuy nhiên, công ty nghiên cứu phương tiện truyền thông nhận bé làm việc cho biết chỉ trả lương \$20 ngàn một năm, trong khi ở chung *apartment* với bạn, bé phải trả tiền nhà và điện nước hơn \$1,200 một tháng. Bé gọi điện thoại về nhà cho tôi, mếu máo,

“Ba, họ trả lương như vậy làm sao con sống nổi?”

“Thì con tới nói với họ giống như vừa nói với ba. Cùng lắm, con về North Dakota sống với ba má; *room and board* [ăn ở] miễn phí!” tôi rán đùa với con.

Sau khi nghe Diễm Lệ trình bày sự tình, công ty đồng ý trả lương cho bé \$40 ngàn một năm. Sau sáu tháng tập sự, có cơ hội chứng tỏ tài năng của mình, bé được thu nhận chính thức với số lương gấp đôi lương khởi đầu.

* * *

Quỳnh Châu giục tôi về hưu sau khi bé út có việc làm và không còn cần giúp đỡ tài chánh, hay bảo hiểm y tế gia đình do công ty tôi đài thọ. Chúng tôi mua căn *condo* ở Austin, Texas gần chỗ mẹ, Bình em gái duy nhất, và Sang em trai kế tôi. Mẹ về Austin năm 1984 sau khi cha mất vì bị liệt tim, Bình đang làm giám đốc điều dưỡng trong một bệnh viện lớn, và Sang kém tôi ba tuổi mà đã về hưu vài năm nay. Tôi chọn 30 tháng Tư là ngày làm việc cuối cùng.

Mùa xuân đã qua quá một nửa, nhưng sáng sớm trời còn hơi lạnh. Tôi lái xe đi Austin dưới bầu trời đầy mây bạc giăng ngang; đây là chuyến đi xa đầu tiên sau ngày tôi về hưu. Chiếc *minivan* chở vật dụng cho căn *condo* mới chạy êm trên xa lộ. Chúng tôi ghé ăn trưa ở Fargo, thành phố lớn nhất North Dakota cách nhà chừng 200 dặm Anh, rồi rẽ sang xa lộ Liên bang I-29 đi về hướng nam. Sau khi vào địa phận South Dakota, đột nhiên tôi thấy đôi mắt càng lúc càng trĩu nặng và cơn buồn ngủ kéo ập tới. Tôi ngừng xe ở vùng nghỉ, nhường tay lái cho Quỳnh Châu, và sang ghế hành khách ngồi ngủ.

Trong giấc ngủ mê man, nghe tiếng gọi mơ hồ, “Dậy đi, đừng ngủ nữa!” tôi rán mở mắt nhưng vẫn nửa tỉnh nửa mê. Quỳnh Châu đang chạy 85 dặm một giờ (trên xa lộ có giới hạn vận tốc 75 dặm một giờ) và đôi mắt nàng lơ đãng. Lo âu thành tiếng, “Em chạy nhanh quá, chậm lại đi,” tôi tiếp tục thiếp đi. Không biết bao lâu sau, tiếng gọi kia trở lại giục giã,

“Dậy ngay đi. Mục sư Nielsen cùng tuổi Tý với *mi*.”

Ông John Nielsen sinh năm 1924 (Giáp Tý) trước là mục sư chính của nhà thờ Ba Ngôi Lutheran. Hồi năm 1975, nhà thờ bảo trợ gia đình tôi, ông và bà vợ Lorene tận tình giúp đỡ, và sau này, dù chúng tôi không còn cần trợ giúp vật chất, ông bà vẫn là nơi nương tựa tinh thần. Nhưng ông bà đã về hưu mười mấy năm trước và cách đây hơn năm năm, thảm thiết lìa đời trong chuyến du lịch sang tiểu bang Montana kế cận. Xe ông bà bị xe vận tải hạng nặng – hung thần trên xa lộ Hoa kỳ – đụng bẹp dúm trong lúc bà Lorene cầm lái. Tôi và Quỳnh Châu đã đến thăm di hài ở nhà quàn và dự đám tang ở nhà thờ Ba Ngôi.

Hình ảnh ông bà Nielsen nằm trong quan tài chớp nhoáng liên tục trong đầu tôi như một cuộn phim quay nhanh. Tôi giật mình choàng tỉnh dậy và thấy Quỳnh Châu đang vật lộn với tay lái. Chiếc xe sàng qua sàng lại, chạy xéo qua khoảng đất trống giữa hai chiều xa lộ, và vọt sang đường phía bên kia. Hoảng hốt la lên, “Cái gì vậy, cái gì vậy?” tôi dùng cả hai tay giúp nàng giữ vững tay lái trong lúc hai chiếc vận tải hạng nặng chạy trời tới. Nàng quỳnh quáng hơn và nhấn “ga” mạnh hơn. Chiếc xe rú lên băng ra khỏi mặt đường, tránh hai chiếc xe vận tải trong đường tơ kẽ tóc, và lao tới cột trụ bê-tông của cây cầu trên xa lộ.

Một tiếng “ầm” chát tai vang dậy. Chiếc xe húc mạnh vào trụ cầu và quay ngược một vòng. Không biết túi không khí đã bung ra, tôi sợ xe nổ và phát cháy liền vội vàng ngả người và chống tay luồn ra ngoài theo lỗ hổng dưới chân. Vài chục giây đồng hồ trước, lỗ hổng đó là bộ máy xe. Ngoại trừ bàn chân phải bây giờ thẳng hàng với ống chân, tôi không cảm thấy có gì khác lạ. Hai người tài xế xe vận tải tiến lại; một người giữ tôi nằm yên tại chỗ, và người kia dùng điện thoại di động gọi cứu cấp. Quỳnh Châu mở cửa xe bước ra và chỉ tay vào tôi van lơn họ, “Chồng tôi, xin hãy giúp chồng tôi!”

Không tới mười phút sau, xe cảnh sát, xe cứu hỏa, xe cần trục cứu nạn, và xe cứu thương chớp đèn và hụ còi chạy tới. Lưu thông trên chiều xa lộ có tai nạn bị chặn lại hoàn toàn. Hai nhân viên cứu thương khiêng băng-ca đến bên tôi, trước tiên đặt vòng cổ giữ cho cột xương không di chuyển, và sau đó mới khám khắp người và mắc ống truyền nước biển. Trước khi được khiêng vào xe cứu thương, tôi ngóc đầu lên hỏi,

“Đây là đâu?”

“Cách Watertown bảy dặm Anh về phía đông,” người ở đằng chân trả lời.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 14 tháng Năm, 2025